TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2017/QĐDS-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v: "Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- *Chủ tọa phiên họp*: Ông Đinh Hữu Đức – Thẩm phán

- *Thư ký phiên họp*: Ông Trần Ngọc Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên họp:* Bà Võ Thị Ngọc Châu – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại phòng họp trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 119/2017/TLST-DS ngày 09/5/2017 về yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án theo Quyết định mở phiên họp số số 76/2017/QĐST-VDS ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Lý Thành H, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Yêu cầu mở phiên họp vắng mặt).

2 *Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1959; Cùng địa chỉ: 96/5 đường P, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Yêu cầu mở phiên họp vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1956; Địa chỉ: 6/1B, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957; Địa chỉ: 6/6, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; Địa chỉ: 96/5, khu phố C, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1965; Địa chỉ: 96/5, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969; Địa chỉ: 96/5, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu tòa án giải quyết:

Theo người yêu cầu ông Lý Thành H thì ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T1 cùng có nghĩa vụ thi hành Bản án số 218/2016/DS ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo nội dung Bản án thì ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho ông Lý Thành H số tiền 576.950.000đ (Năm trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng cho đến nay ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T1 chưa thi hành Bản án trên do chưa xác định được phần quyền sở hữu tài sản riêng của ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T1 trong khối tài sản chung với các ông bà: bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S. Theo đơn yêu cầu ngày 21/3/2017 và các bản tự khai tại Tòa án thì ông Lý Thành H yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản của riêng ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T1 trong khối tài sản chung với bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S đối với căn nhà số 96/5 đường P, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2017, người bị yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 trình bày: bà và ông V còn nợ ông H số tiền 576.950.000đ (Năm trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) như Bản án dân sự số 218/2016/DS ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên. Nhưng công việc làm ăn của bà gặp khó khăn nên bà không có khả năng trả ngay làm 01 (một) lần số tiền vốn và gốc trên nên có đề nghị với ông H cho bà trả dần mỗi tháng 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), khi nào có tiền thì bà trả hết ngay nhưng ông H không đồng ý. Bà không đồng ý phát mãi tài sản là nhà đất tại địa chỉ 96/5 đường P, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để trả nợ vì đây là tài sản của cha mẹ bà là bà Nguyễn Thị N (đã chết) và ông Nguyễn Văn M (đã chết) để lại cho 07 (bảy) anh chị em bà, không phải tài sản của riêng mình bà. Đối với yêu cầu của ông Lý Thành H về việc xác định phần quyền sở hữu tài sản của riêng bà trong khối tài sản chung trên bà không ý kiến.

Tại Đơn yêu cầu vắng mặt ngày 22/8/2017, người bị yêu cầu ông Nguyễn Văn V trình bày: Nhà đất tại địa chỉ 96/5 đường P, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của cha mẹ ông là bà Nguyễn Thị N (đã chết) và ông Nguyễn Văn M (đã chết) để lại cho 07

(bảy) anh chị em ông được hưởng thừa kế gồm: bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn V và đã được Ủy ban nhân dân Quận G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 321146 (sổ vào sổ cấp số CH 00536 ngày 17/02/2014) cho ông Nguyễn Văn V đứng đại diện khai trình.

Tại Bản tự khai ngày 29/6/2017, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N trình bày: Nhà đất tại địa chỉ 96/5 đường P, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của cha mẹ ông là bà Nguyễn Thị N (đã chết) và ông Nguyễn Văn M (đã chết) để lại cho 07 (bảy) anh chị em ông được hưởng thừa kế gồm: bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn V và đã được Ủy ban nhân dân Quận G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 321146 (sổ vào sổ cấp số CH 00536 ngày 17/02/2014) cho ông Nguyễn Văn V đứng đại diện khai trình. Đối với yêu cầu của ông Lý Thành H về việc xác định phần quyền sở hữu tài sản của riêng bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn V trong khối tài sản chung trên ông không ý kiến.

Tại phiên họp hôm nay:

Người yêu cầu ông Lý Thành H, người bị yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 ông Nguyễn Văn V có đơn xin mở phiên họp vắng mặt và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm : Giấy triệu tập ; thông báo thụ lý ; thông báo số 83/2017/TB-TA ngày 31/7/2017 về việc ý kiến của các ông (bà): bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S đối với yêu cầu của người yêu cầu, Quyết định mở phiên họp số 76/2017/QĐST-VDS ngày 11 tháng 9 năm 2017 nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S vẫn không đến, không có lý do nên tòa không ghi nhận được ý kiến và vẫn mở phiên họp vắng mặt.

***Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự: Tòa án đã thực hiện đúng về thời hạn chuẩn bị giải quyết việc dân sự. Thẩm phán đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên họp hôm nay người yêu cầu, người bị yêu cầu đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng năm 2015. Người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan cá ông (bà): bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn N đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Người yêu cầu và người bị yêu cầu xin xét xử vắng mặt, do đó, việc tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu, người bị yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 367 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ việc: Đề nghị Thẩm phán chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu ông Lý Thành H đối với việc tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 sở hữu 1/7 giá trị căn nhà số 96/5 đường P, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Văn V sở hữu 1/7 giá trị căn nhà số 96/5 đường P, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhận định: yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ pháp luật và được chấp nhận

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[1] Đơn yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của người yêu cầu ông Lý Thành H là loại việc dân sự, không có tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo thủ tục sơ thẩm, được quy định tại khoản 9 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Tại phiên họp hôm nay người yêu cầu ông Lý Thành H, người bị yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 ông ông Nguyễn Văn V có đơn xin mở phiên họp vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các ông (bà): bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn N vắng mặt, không lý do, dù Tòa án nhân dân Quận G đã tiến hành thông báo nội dung yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của người yêu cầu cho các ông (bà): bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn N, triệu tập làm việc, triệu tập tham gia phiên họp nhưng các ông (bà): bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn N đã vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các ông (bà): bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn N không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự nên Tòa quyết định vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt

người yêu cầu, người bị yêu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về yêu cầu của các đương sự:

[3] Theo sự thừa nhận của bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Văn N thì hiện nay ông Nguyễn Văn V có đứng đại diện khai trình sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với tài sản là nhà đất tại địa chỉ: 96/5 đường P, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của cha mẹ các ông (bà) là bà Nguyễn Thị N (đã chết) và ông Nguyễn Văn M (đã chết) để lại cho 07 (bảy) anh chị em ông (bà) được hưởng thừa kế gồm: bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn V. Ngoài ra, theo kết quả trả lời của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận G thì: *Nhà đất số 96/5 đường P, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số 7, phường T, Quận G) đã được Ủy ban nhân dân Quận G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00536 ngày 17/02/2014 cho ông(bà) Nguyễn Văn V (là người đại diện những người thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị N; những người thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị N gồm: bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn V.*

[4] Căn cứ Điều 651 Bô luật dân sự năm 2015:

"1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:

a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết;

...

2. Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau.

3. Những người ở hàng thừa kế sau chỉ được hưởng thừa kế, nếu không còn ai ở hàng thừa kế trước do đã chết, không có quyền hưởng di sản, bị truất quyền hưởng di sản hoặc từ chối nhận di sản."

[5] Như vậy, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn V là 02 (hai) trong 07 (bảy) người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị N (đã chết) và ông Nguyễn Văn M (đã chết) nên căn cứ vào khoản 2 Điều 651 Bô luật dân sự năm 2015 thì , bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn V –

mỗi người có quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản 1/7 giá trị căn nhà 96/5 đường P, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6]Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của ông Lý Thành H về việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn V trong khối tài sản chung của các ông (bà): bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn V là có căn cứ chấp nhận.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

[7] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn đồng), ông Lý Thành H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 371, và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 651 Bô luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lý Thành H.

Tuyên bố:

+ Bà Nguyễn Thị T1 sở hữu 1/7 giá trị căn nhà số 96/5 đường P, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Văn V sở hữu 1/7 giá trị căn nhà số 96/5 đường P, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp là 300.000 (ba trăm ngàn đồng), ông Lý Thành H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Lý Thành H đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2012/07810 ngày 09/5/2017 cuả Chi cục thi hành án dân sự Quận G – Tp.HCM. Vậy, ông Lý Thành H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lý Thành H, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Quyết định được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Hữu Đức

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKS ND Q.7;
- Chi cục THA DS Q.7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ.